TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:640/2020/HNGĐ-ST Ngày: 28/7/2020 *V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Cao Thị Chính
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 496/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 và quyết định thay đổi người người tiến hành tố tụng số:11/2020QĐ-CA ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Võ Thị Ngọc V- SN: 1984
Địa chỉ: 52 An Dương V, thành phố Quy Nhơn, Bình Định
Hiện cư trú: 22 Nguyễn Phi K, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

Bị đơn: anh Bùi Quang V- SN: 1981
Địa chỉ: 52 An Dương V, thành phố Quy Nhơn, Bình Định
Hiện cư trú: 22 Nguyễn Phi K, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc V trình bày:

Chị và anh Bùi Quang V tự nguyện kết hôn ngày 31/12/2010 tại UBND phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy Nhơn, Bình Định. Sau khi kết, hôn vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện anh V có quan hệ tình cảm như vợ chồng với người phụ nữ khác. Do thất vọng, suy sụp tinh thần nên cuối năm 2019 chị cũng có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác để an ủi, chia sẻ. Từ đó, chị cũng nhận thấy có lỗi, cố níu kéo để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng chăm sóc các con. Tuy nhiên, suốt thời gian qua tình cảm vợ chồng vẫn lạnh nhạt, không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; khi

có uống bia rượu anh V gây chuyện, la mắng, xúc phạm chị. Nay, tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn anh Bùi Quang V.

Về con chung: Chị và anh Bùi Quang V có 02 con chung: Bùi Quang H, sinh ngày 04/4/2014 và Bùi Quang P, sinh ngày 13/7/2016. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Quang P; tự nguyện giao Bùi Quang H cho anh Bùi Quang V trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: chị và anh Bùi Quang V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Bị đơn anh Bùi Quang V trình bày:

Anh và chị Võ Thị Ngọc V tự nguyện kết hôn ngày 31/12/2010 tại UBND phường Nguyễn Văn C, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết, hôn vợ chồng chung sống bình thường. Đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị V phát hiện anh có quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác, theo anh: đó chỉ là "ăn bánh trả tiền" chứ không có tình cảm. Năm 2019, anh phát hiện chị V cũng có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Từ đó, anh la mắng, chị V mặc cảm, áp lực nên có đơn yêu cầu ly hôn, hiện tại vợ chồng chưa có tiếng nói chung. Để có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng vì hai con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị V, chỉ đồng ý ly hôn khi anh được trực tiếp nuôi dưỡng hai con.

Về con chung: anh và chị Võ Thị Ngọc V có 02 con chung: Bùi Quang H, sinh ngày 04/4/2014 và Bùi Quang P, sinh ngày 13/7/2016. Nếu ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con Bùi Quang H và Bùi Quang P, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Võ Thị Ngọc V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: anh V, chị V đều thừa nhận đã từng có quan hệ ngoại tình, tuy nhiên hiện tại vẫn còn sống chung. Cho nên, để cho chị V, anh V có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, nuôi dạy các con còn nhỏ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc V.

Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc V phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Vụ án có quan hệ pháp luật"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bùi Quang V trú tại Tổ 1, Khu vực 1, phường Nguyễn Văn C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Pháp luật nội dung:

[2.1] Chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi quang V tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số:115, quyển số 01/2010 ngày 31/12/2010 của UBND phường Nguyễn Văn C thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa chị V và anh V là hợp pháp.

Việc chị V, anh V thừa nhận từng có quan hệ ngoại tình là không còn tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Chị V kiên quyết yêu cầu ly hôn, còn anh V cho rằng: chị V yêu cầu ly hôn chỉ là do mặc cảm, áp lực; hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, chỉ còn nghĩa với nhau và cũng chưa có tiếng nói chung. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị V yêu cầu ly hôn anh Bùi Quang V là có căn cứ quy định tại Điều 19 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V thống nhất có hai con chung là: Bùi Quang H, sinh ngày 04/4/2014 và Bùi Quang P, sinh ngày 13/7/2016.

Về nuôi con chung: cháu Bùi Quang P, sinh ngày 13/7/2016 cần sự yêu thương, chăm sóc nuôi dưỡng hơn của người mẹ. Cho nên, chị V yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Quang P, tự nguyện giao Bùi Quang H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Ngọc V không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V thống nhất không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28,35,39,147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc V.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Ngọc V được ly hôn anh Bùi Quang V.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V có hai con chung là Bùi Quang H, sinh ngày 04/4/2014 và Bùi Quang P, sinh ngày 13/7/2016.

Chị Võ Thị Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng Bùi Quang P, giao Bùi Quang H cho anh Bùi Quang V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị Ngọc V và anh Bùi Quang V thống nhất không yêu cầu, không có nợ chung, Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008070 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(chị V đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: chị Võ Thị Ngọc V, anh Bùi Quang V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Nguyễn Văn Cừ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp